

UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
LAM SƠN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở
năm học: 2023- 2024 (đến 12/01/2024)

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1016	339	249	195	233
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	908 89%	319 94%	227 91%	159 82%	203 87%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	100 10%	19 5,9%	18 7%	33 17%	30 13%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	8 1,0%	01 0,01%	4 2,0%	3 2,0%	00
4	Yếu /Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	00	00	00	00	00
II	Số học sinh chia theo học lực	1016	339	249	195	233
1	Giỏi /Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	306 30,1%	125 36,87%	69 27,71%	39 20%	73 31,33%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	327 32,1%	118 34,81%	69 27,71%	63 32,31%	77 33,05%
3	Trung bình/Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	290 28,5%	77 22,71%	90 36,14%	66 33,85%	57 24,46%
4	Yếu/Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	91 8,95%	19 5,6%	21 8,43%	27 13,85%	24 10,3%
5	Kém/Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	2 0,35%	00	00	00	2 0,86
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1009	335	250	193	231
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	00	00	00	00	00
	Học xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	00	00	00	00	00
a	Học sinh giỏi/Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	00	00	00	00	00
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	00	00	00	00	00
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	00	00	00	00	00
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	00	00	00	00	00
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	19/55 1,8%/5,4%	4/23 1,2%/6,86%	8/14 3,2%/5,6%	6/12 3,1%/6,2%	1/6 0,43%/2,6%
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0

6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	21	00	02	04	15
1	Cấp huyện	21	00	02	04	15
2	Cấp tỉnh/thành phố	0	0	0	0	0
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	0	0	0	0	0
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	0	0	0	0	0
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	537/472	171/164	139/111	107/86	120/111
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	27	7	5	10	5

Bình Thạnh, ngày 12 tháng 01 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Lê Đình Thảo